

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 07-12-2020

V/v ly hôn giữa anh H, chị N

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Gấm.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Đình Mạnh

2. Bà Cù Thị Hanh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2020/TLST - HNGĐ ngày 06-10-2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18-11-2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Vũ Văn H; sinh năm 1979

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh N; sinh năm 1986

Nơi ĐKKHKT tại: Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

Địa chỉ: Xóm 4, thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định

Tại phiên tòa: Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt; Chị N được triệu tập hợp lệ lần 2 vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện ngày 05-10-2020, bản tự khai ngày 07-10-2020 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Vũ Văn H trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Thanh N tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V vào ngày 21-11-2005. Sau kết hôn anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống; chị N đi làm không quan tâm và chăm lo gì cho gia đình dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc. Mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng, anh chị đã sống ly thân từ tháng 11-2010 đến nay, không ai quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa. Anh H xác định tình cảm của anh đối với chị N không còn, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, anh chị không thể tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân này nữa, vì vậy anh xin được ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh và chị N có 01 con chung là cháu Vũ Công M, sinh ngày 27-9-2006. Từ thời điểm anh và chị N sống ly thân thì cháu M được anh nuôi dưỡng. Ly hôn anh H có nguyện vọng nhận tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Hiện tại anh làm nghề tự do, thu nhập ổn định đảm bảo chăm lo được cuộc sống cho cháu M.

Về tài sản, công nợ và những vấn đề khác liên quan: anh và cô N không có nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị N đến Tòa án làm việc và tham gia hòa giải nhưng chị N vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được.

\* Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng, bà Phùng Thị C là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị Thanh N trình bày: Lý do chị N không đến Tòa án làm việc được vì chị N bận công việc, không xin nghỉ để đến Tòa án làm việc. Bà thay mặt chị N đến Tòa án và trình bày ý kiến của chị N về vụ án: Chị N xác định chị và anh H không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này nữa nên chị đồng ý ly hôn với anh H. Về con chung là cháu Vũ Công M, cháu M có nguyện vọng được ở cùng bố vì vậy chị cũng đồng ý để anh H được nuôi dưỡng cháu M vì chị nhận thấy anh H có đủ điều kiện để nuôi con.

\* Tại biên bản xác minh, thu thập chứng cứ, Ủy ban nhân dân xã L cung cấp: Anh H và chị N tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V vào ngày 21-11-2005. Hiện nay chị N vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị Thanh N.

+ Về con chung: Giao cháu Vũ Công M, sinh ngày 27-9-2006 cho anh Vũ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu M trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung nên Viện kiểm sát không có ý kiến gì.

+ Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

+ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Vũ Văn H phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là chị Nguyễn Thị Thanh N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định, do đó Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị Thanh N tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Nam

Định vào ngày 21-11-2005. Như vậy hôn nhân của anh H và chị N là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau kết hôn anh H và chị N chung sống hòa thuận được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến hạnh phúc gia đình không còn. Anh H và chị N sống ly thân từ tháng 11-2010 đến nay. Như vậy trong quá trình hôn nhân anh H và chị N không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng nhau, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không gìn giữ, bảo vệ hạnh phúc gia đình dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và đã có thời gian dài sống ly thân, việc này trái với quy định tại Điều 19, Điều 21 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân gia đình của anh H, chị N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, xử ly hôn giữa anh H và chị N là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị Thanh N có 01 con chung là cháu Vũ Công M, sinh ngày 27-9-2006. Hiện nay cháu M đang được anh H nuôi dưỡng. Ly hôn anh H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu M. Hội đồng xét xử xét thấy, anh H có sức khỏe, có công việc nên đủ điều kiện nuôi con, do đó Hội đồng xét xử giao cháu M cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 58; Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Vũ Văn H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác liên quan: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Vũ Văn H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Xử ly hôn giữa anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị Thanh N.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Công M, sinh ngày 27-9-2006 (hiện nay cháu M đang sinh sống cùng anh H) cho anh Vũ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu M trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được.

Chị Nguyễn Thị Thanh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Vũ Văn H.

Chị Nguyễn Thị Thanh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng chị N không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh Vũ Văn H.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Vũ Văn H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Anh H đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2016/0002020 ngày 06-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V được đối trừ (anh H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

Anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị Thanh N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã L;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Thị Gấm**